

BẢN TIN TUẦN

“Kết quả quan trắc, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Bắc Nam Hà, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp”

(Từ 8/11/2021 đến 14/11/2021)

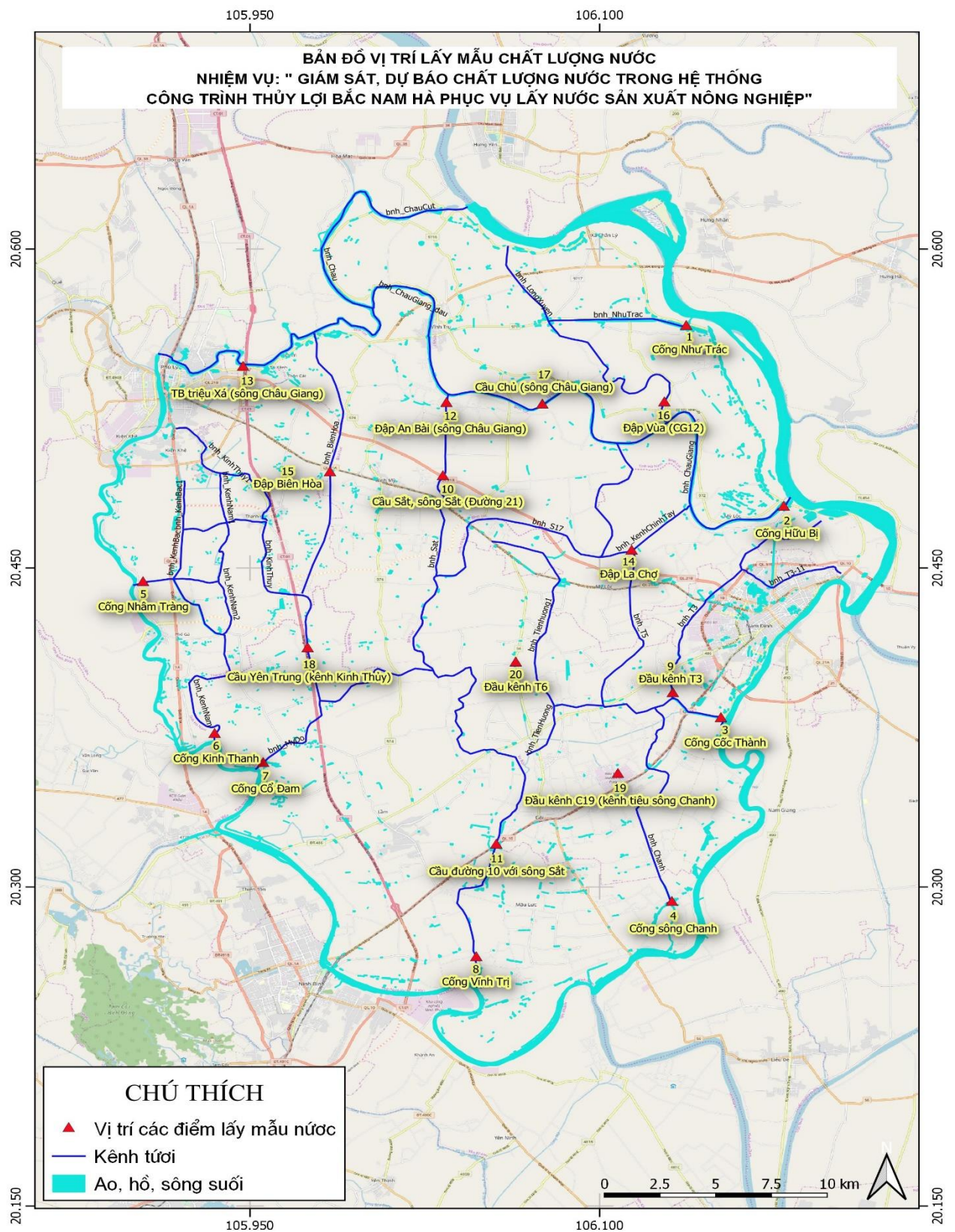
I. Kết quả giám sát chất lượng nước tuần từ ngày 8/11/2021 đến 14/11/2021

1. Vị trí giám sát

TT	Tên vị trí giám sát	Nguồn/Sông	Lý do xác định vị trí giám sát
1	Cổng Như Trác	Sông Hồng	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Như Trác tưới cho khu vực Huyện Lý Nhân và phần Bắc huyện Bình Lục.
2	Cổng Hữu Bị	Sông Hồng	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Hữu Bị tưới cho khu vực Huyện Mỹ Lộc và phần Bắc huyện Bình Lục.
3	Cổng Cốc Thành	Sông Đào	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Cốc thành tưới cho khu vực Huyện Vụ Bản.
4	Cổng sông Chanh	Sông Đào	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tiêu sông Chanh và tưới bổ sung cho khu vực Nam huyện Vụ Bản.
5	Cổng Nhâm Tràng	Sông Đáy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới Nhâm Tràng, tưới cho Huyện Thanh Liêm và phần phía Bắc huyện Ý Yên, bổ sung nước vào hệ thống cuối kênh Như Trác.
6	Cổng Kinh Thanh	Sông Đáy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới, tưới cho Huyện Thanh Liêm
7	Cổng Cỏ Đam	Sông Đáy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới Cỏ Đam, tưới cho Huyện Ý Yên
8	Cổng Vĩnh Trị	Sông Đáy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới, tiêu kết hợp, tưới cho Huyện Ý Yên và Huyện Vụ Bản
9	Đầu kênh T3	Kênh T3	Kiểm tra chất lượng nước trên kênh T3 là kênh trực tiếp nhận nước thải dọc thành phố Nam Định.
10	Cầu Sắt, sông Sắt (Đường 21)	Sông Sắt	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống sông Sắt, tưới tiêu kết hợp cho Huyện Bình Lục.
11	Cầu đường 10 với sông Sắt	Sông Sắt	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống sông Sắt, tưới tiêu kết hợp cho phía Nam Huyện Ý Yên.
12	Đập An Bài (sông)	Sông Châu	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống sông Sắt, tưới

TT	Tên vị trí giám sát	Nguồn/Sông	Lý do xác định vị trí giám sát
	Châu Giang)	Giang	tiêu kết hợp cho Huyện Bình Lục.
13	TB triệu Xá (sông Châu Giang)	Sông Châu Giang	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới tiêu kết hợp cho Huyện Bình Lục và Huyện thanh Liêm.
14	Đập La Chợ	Sông Châu Giang	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống, tưới tiêu kết hợp cho Huyện Mỹ Lộc.
15	Đập Biên Hòa	Kênh Biên Hòa	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới cho Huyện Bình Lục.
16	Đập Vùa (CG12)	Kênh Vùa	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới cho Huyện Lý Nhân.
17	Cầu Chủ (sông Châu Giang)	Sông Châu Giang	Vị trí ô nhiễm do nhận nước thải các huyện Bình Lục, Lý Nhân
18	Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	Kênh Kinh Thủy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tiêu Huyện Thanh Liêm. Vị trí ô nhiễm do nhận nước thải của huyện Thanh Liêm
19	Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	Kênh C19	Kiểm tra chất lượng nước thải từ KCN Bảo Minh, thành phố Nam Định với các ngành sản xuất: dệt, nhuộm, cơ khí, chế biến gỗ, đồ điện
20	Đầu kênh T6	Kênh T6	Kiểm tra chất lượng nước kênh T6 trước khi đổ vào sông Tiên Hương

BẢN ĐỒ GIÁM SÁT CLN HỆ THỐNG CTTL BẮC NAM HÀ NĂM 2021



2. Thông tin lúc giám sát

Trong thời gian từ 8/11/2021 – 14/11/2021 không thực hiện giám sát

3. Kết quả đo đạc

Do không khảo sát nên không có kết quả để đánh giá, so sánh với tuần trước và cùng kỳ năm trước

II. Dự báo chất lượng nước tuần từ ngày 8/11/2021 đến 14/11/2021

1. Diễn biến thủy văn và lịch sản xuất trong tuần

Dự báo tuần tới vùng Trung du và Đồng bằng Bắc bộ các trạm có mưa đến mưa vừa lượng mưa dao động từ 4-26mm.

Lượng mưa TB hiện tại tại Phủ Lý có xu thế tăng so với TBNN cùng thời kỳ, tại Nam Định có xu thế tăng.

Bảng 1: LƯỢNG MƯA TẠI MỘT SỐ TRẠM TRONG VÙNG

TT	Trạm	Tỉnh	Sông	Lượng mưa tuần trước (mm)	Lượng mưa lũy tích từ tháng I/2021 (mm)	So sánh lượng mưa lũy tích với cùng kỳ (+/- %)			Dự báo lượng mưa từ 08/11 - 14/11 (mm)
						TBNN	2020	2019	
1	Nam Định	Nam Định	Đào	35,0	2194	+36	+40	+82	9,0
2	Phủ Lý	Hà Nam	Đáy	59,7	2101	+18	+24	+21	12,8

Bảng 2: NGUỒN NƯỚC TẠI CỐNG, TRẠM BƠM

TT	Tên công trình	Mức nước thiết kế (m)			MNTĐ trung bình tuần trước (m)	Mức nước dự báo tuần tới (m)			Đánh giá
		Min	Max	Thiết kế		Trung bình	Max	Min	
1	TB. Như Trác	-0,2	2,5	1,1	1,2	1,0	2,0	0,1	Giảm
2	TB. Hữu Bị	-0,3	2,2	0,8	1,2	1,0	1,9	0,0	Giảm
3	TB. Cốc Thành	-0,3	1,8	0,8	1,2	0,9	1,8	-0,1	Giảm
4	TB. Cỗ Đàm	-0,3	1,8	0,8	1,4	0,9	1,5	0,4	Giảm
5	TB. Nhâm Tràng	-0,2	2,5	0,9	1,3	0,9	1,5	0,4	Giảm
6	TB. Vĩnh Trị	-0,3	1,8	0,8	1,0	0,9	1,6	0,1	Giảm

2. Dự báo tình hình chất lượng nước trong tuần

DO								B1-QCVN 08-2015
Vị trí	Tuần dự báo							
	8/11	9/11	10/11	11/11	12/11	13/11	14/11	
Cổng Như Trác	4.919	4.919	4.919	4.919	4.919	4.919	4.919	≥ 4
Cổng Hữu Bị	5.119	5.119	5.123	5.130	5.137	5.144	5.150	≥ 4
Cổng Cốc Thành	5.041	5.051	5.055	5.058	5.059	5.059	5.060	≥ 4
Cổng sông Chanh	5.103	5.094	5.092	5.094	5.096	5.099	5.101	≥ 4
Cổng Nhâm Trảng	5.134	5.134	5.136	5.138	5.140	5.142	5.143	≥ 4
Cổng Kinh Thanh	5.048	5.042	5.039	5.037	5.036	5.037	5.039	≥ 4
Cổng Cổ Đàm	4.983	4.979	4.978	4.977	4.978	4.979	4.981	≥ 4
Cổng Vĩnh Trị	5.073	5.058	5.045	5.033	5.022	5.012	5.002	≥ 4
Đầu kênh T3	4.935	4.951	4.963	4.971	4.976	4.978	4.979	≥ 4
Cầu Sắt, sông Sắt (Đường 21)	4.921	4.912	4.902	4.896	4.892	4.887	4.882	≥ 4
Cầu đường 10 với sông Sắt	5.006	5.003	4.998	4.991	4.984	4.976	4.968	≥ 4
Đập An Bài (sông Châu Giang)	4.941	4.941	4.941	4.941	4.941	4.941	4.941	≥ 4
TB triệu Xá (sông Châu Giang)	5.020	5.020	5.020	5.020	5.020	5.020	5.020	≥ 4
Đập La Chợ	4.967	4.973	4.978	4.982	4.983	4.983	4.982	≥ 4
Đập Biên Hòa	5.020	5.020	5.020	5.020	5.020	5.020	5.020	≥ 4
Đập Vườa (CG12)	5.307	5.304	5.295	5.283	5.269	5.256	5.242	≥ 4
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	4.980	4.984	4.988	4.992	4.995	4.997	4.998	≥ 4
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	5.012	5.023	5.032	5.038	5.043	5.047	5.049	≥ 4
Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	4.913	4.918	4.927	4.935	4.942	4.946	4.948	≥ 4
Đầu kênh T6	5.009	5.027	5.036	5.041	5.044	5.045	5.045	≥ 4

NO ₃ ⁻								B1-QCVN 08-2015
Vị trí	Tuần dự báo							
	8/11	9/11	10/11	11/11	12/11	13/11	14/11	
Cổng Như Trác	6.748	6.748	6.748	6.748	6.748	6.748	6.748	≤ 10
Cổng Hữu Bị	4.780	4.564	4.410	4.294	4.201	4.124	4.059	≤ 10
Cổng Cốc Thành	1.417	1.412	1.410	1.409	1.410	1.411	1.412	≤ 10
Cổng sông Chanh	7.692	7.818	7.920	7.995	8.047	8.081	8.103	≤ 10
Cổng Nhâm Trảng	12.508	12.830	13.130	13.384	13.588	13.746	13.868	≤ 10
Cổng Kinh Thanh	3.279	3.195	3.260	3.502	3.898	4.406	4.981	≤ 10
Cổng Cỏ Đam	2.023	2.266	2.603	3.012	3.467	3.945	4.430	≤ 10
Cổng Vĩnh Trị	3.399	3.263	3.173	3.109	3.061	3.025	2.997	≤ 10
Đầu kênh T3	1.654	1.707	1.743	1.770	1.791	1.810	1.828	≤ 10
Cầu Sắt, sông Sắt (Đường 21)	1.409	1.456	1.506	1.584	1.675	1.753	1.828	≤ 10
Cầu đường 10 với sông Sắt	2.435	2.523	2.574	2.606	2.630	2.651	2.669	≤ 10
Đập An Bài (sông Châu Giang)	1.348	1.348	1.348	1.348	1.348	1.348	1.348	≤ 10
TB triệu Xá (sông Châu Giang)	1.270	1.270	1.270	1.270	1.270	1.270	1.270	≤ 10
Đập La Chợ	1.835	1.943	2.047	2.143	2.218	2.288	2.355	≤ 10
Đập Biên Hòa	0.799	0.799	0.799	0.799	0.799	0.799	0.799	≤ 10
Đập Vườa (CG12)	2.942	3.001	3.048	3.085	3.114	3.137	3.157	≤ 10
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	1.765	1.847	1.928	2.009	2.090	2.169	2.247	≤ 10
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	4.623	5.693	6.585	7.296	7.867	8.341	8.746	≤ 10
Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	1.626	1.710	1.776	1.826	1.864	1.896	1.924	≤ 10
Đầu kênh T6	1.480	1.476	1.475	1.476	1.477	1.481	1.484	≤ 10

BOD ₅								B1-QCVN 08-2015
Vị trí	Tuần dự báo							
	8/11	9/11	10/11	11/11	12/11	13/11	14/11	
Cổng Như Trác	20.139	20.139	20.139	20.139	20.139	20.139	20.139	≤ 15
Cổng Hữu Bị	16.475	15.991	15.646	15.387	15.185	15.023	14.893	≤ 15
Cổng Cốc Thành	17.128	17.640	17.905	18.053	18.145	18.203	18.244	≤ 15
Cổng sông Chanh	20.527	20.154	20.115	20.334	20.658	20.983	21.267	≤ 15
Cổng Nhâm Trảng	16.378	16.609	16.828	17.017	17.169	17.287	17.379	≤ 15
Cổng Kinh Thanh	10.629	10.491	10.479	10.604	10.850	11.184	11.573	≤ 15
Cổng Cỏ Đam	9.422	9.646	9.936	10.278	10.652	11.043	11.436	≤ 15
Cổng Vĩnh Trị	10.193	10.170	10.187	10.226	10.280	10.345	10.418	≤ 15
Đầu kênh T3	12.508	13.765	14.838	15.636	16.222	16.648	16.969	≤ 15
Cầu Sắt, sông Sắt (Đường 21)	9.163	9.345	9.531	9.778	10.049	10.294	10.529	≤ 15
Cầu đường 10 với sông Sắt	9.532	9.695	9.835	9.964	10.092	10.220	10.351	≤ 15
Đập An Bài (sông Châu Giang)	8.971	8.971	8.971	8.971	8.971	8.971	8.971	≤ 15
TB triệu Xá (sông Châu Giang)	15.900	15.900	15.900	15.900	15.900	15.900	15.900	≤ 15
Đập La Chợ	10.080	10.372	10.655	10.928	11.167	11.402	11.639	≤ 15
Đập Biên Hòa	12.500	12.500	12.500	12.500	12.500	12.500	12.500	≤ 15
Đập Vườa (CG12)	11.768	11.977	12.171	12.345	12.503	12.649	12.785	≤ 15
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	9.883	10.135	10.385	10.637	10.889	11.140	11.389	≤ 15
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	10.997	11.806	12.491	13.041	13.486	13.857	14.176	≤ 15
Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	11.046	11.844	12.960	13.988	14.825	15.467	15.953	≤ 15
Đầu kênh T6	15.776	16.731	17.277	17.598	17.802	17.937	18.032	≤ 15

NH ₄ ⁺								B1-QCVN 08-2015
Vị trí	Tuần dự báo							
	8/11	9/11	10/11	11/11	12/11	13/11	14/11	
Cổng Như Trác	0.903	0.903	0.903	0.903	0.903	0.903	0.903	≤ 0,9
Cổng Hữu Bị	0.630	0.616	0.608	0.603	0.601	0.600	0.601	≤ 0,9
Cổng Cốc Thành	0.736	0.760	0.772	0.779	0.783	0.786	0.789	≤ 0,9
Cổng sông Chanh	0.803	0.785	0.784	0.797	0.814	0.831	0.846	≤ 0,9
Cổng Nhâm Trảng	0.740	0.752	0.764	0.775	0.784	0.791	0.796	≤ 0,9
Cổng Kinh Thanh	0.425	0.419	0.419	0.428	0.442	0.462	0.485	≤ 0,9
Cổng Cỏ Đam	0.366	0.383	0.403	0.426	0.451	0.477	0.502	≤ 0,9
Cổng Vĩnh Trị	0.412	0.415	0.420	0.427	0.436	0.445	0.454	≤ 0,9
Đầu kênh T3	0.542	0.606	0.660	0.702	0.732	0.756	0.775	≤ 0,9
Cầu Sắt, sông Sắt (Đường 21)	0.362	0.381	0.401	0.424	0.448	0.471	0.493	≤ 0,9
Cầu đường 10 với sông Sắt	0.374	0.390	0.404	0.417	0.431	0.445	0.459	≤ 0,9
Đập An Bài (sông Châu Giang)	0.331	0.331	0.331	0.331	0.331	0.331	0.331	≤ 0,9
TB triệu Xá (sông Châu Giang)	0.140	0.140	0.140	0.140	0.140	0.140	0.140	≤ 0,9
Đập La Chợ	0.408	0.433	0.457	0.480	0.501	0.521	0.542	≤ 0,9
Đập Biên Hòa	0.760	0.760	0.760	0.760	0.760	0.760	0.760	≤ 0,9
Đập Vườa (CG12)	0.475	0.488	0.501	0.513	0.525	0.537	0.548	≤ 0,9
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	0.386	0.406	0.425	0.444	0.464	0.483	0.502	≤ 0,9
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	0.446	0.494	0.536	0.570	0.597	0.620	0.640	≤ 0,9
Đầu kênh C19 (kênh tiêu sông Chanh)	0.476	0.522	0.583	0.638	0.682	0.717	0.745	≤ 0,9
Đầu kênh T6	0.679	0.724	0.749	0.764	0.775	0.782	0.787	≤ 0,9

Kết quả dự báo DO trong tuần đều có giá trị thỏa mãn giới hạn B1 của QCVN 08-MT/2015/BTNMT.

Kết quả dự báo NO_3^- trong tuần đều có giá trị thỏa mãn giới hạn B1 của QCVN 08-MT/2015/BTNMT trừ vị trí Công Nhâm Tràng.

Các vị trí có hàm lượng BOD_5 trong kỳ dự báo vượt giới hạn B1 của QCVN 08-MT/2015/BTNMT như Cống Như Trác, Hữu Bị, Cốc Thành, Sông Chanh, Nhâm Tràng, Đầu kênh T3, TB Triệu Xá, Đầu kênh C19, Đầu Kênh T6.

Kết quả dự báo NH_4^+ trong tuần đều có giá trị thỏa mãn giới hạn B1 của QCVN 08-MT/2015/BTNMT trừ vị trí Cống Như Trác.

III. Các đề xuất, kiến nghị

1. Nhận xét

Chất lượng nước hệ thống Bắc Nam Hà trong thời đoạn dự báo có các vị trí vượt giới hạn B1 của QCVN 08-MT/2015/BTNMT tương đương tuần trước.

2. Đề xuất.

Đề nghị Công ty KTCTTL Bắc Nam Hà tiếp tục tận dụng triều để trao đổi nước sông và trong hệ thống, tăng cường vận hành các cống để đưa nước vào hệ thống.

3. Dự báo chung.

Với dự báo lượng mưa và mực nước như dự báo ở trên thì mức độ ô nhiễm chất lượng nước trong HTCTTL Bắc Nam Hà sẽ giảm. Hàm lượng các thông số như BOD_5 , NH_4^+ , NO_3^- sẽ có xu hướng giảm, hàm lượng Oxy hòa tan trong nước sẽ có xu hướng tăng./.

Nơi nhận:

VIỆN QUY HOẠCH THỦY LỢI

- Tổng cục Thủy lợi;
- Viện kỹ thuật TNN;
- Cty TNHH MTV KTCTTL Thủy lợi Bắc Nam Hà;
- Chi cục thủy lợi tỉnh Hà Nam;
- Chi cục thủy lợi tỉnh Nam Định;
- Lưu phòng TN&TVQLCLN,MT.